

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-9-2021

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức.

- Thư ký phiên tòa: ông Nông Đình Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên toà: bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-DS, ngày 04-8-2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

- Bị đơn: chị Lê Thị V, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Lê Thị V kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22-7-2020 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Cuộc sống chung hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: xin được ly hôn với chị V.

- Về con chung: anh Đ và chị V có 5 con chung gồm Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 18-7-2002, Nguyễn Văn Trọng T, sinh ngày 17-7-2004, Nguyễn Thị Lệ Q, sinh ngày 03-2-2006, Nguyễn Văn Hoàng V, sinh ngày 11-02-2011 và Nguyễn Văn Minh H, sinh ngày 15-6-2019. Khi ly hôn, anh nhận nuôi cháu Nguyễn Văn Hoàng V, sinh ngày 11-02-2011 và cháu Nguyễn Thị Lệ Q, sinh ngày 03-2-2006. Giao cháu Nguyễn Văn Trọng T, sinh ngày 17-7-2004 và cháu Nguyễn Văn Minh H cho chị V nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 18-7-2002 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp chị V không nuôi thì anh nuôi 4 con và không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Thị V trình bày: Do mâu thuẫn gia đình, bất đồng quan điểm nên chị đồng ý ly hôn với anh Đ. Về con chung: chị và anh Đ có 05 người con chung như anh Đ trình bày. Khi ly hôn, chị nhận nuôi các cháu và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng là 4.000.000 đồng/01 tháng/04 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Tr đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: chị V sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn không thống nhất về vấn đề nuôi con với nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến với các nội dung:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị V; về con chung: giao các cháu Nguyễn Văn Hoàng V, sinh ngày 11-02-2011, Nguyễn Thị Lệ Q, sinh ngày 03-2-2006, Nguyễn Văn Trọng T, sinh ngày 17-7-2004 và cháu Nguyễn Văn Minh H, sinh ngày 15-6-2019 cho chị V nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 18-7-2002 đã trên 18 tuổi nên không xem xét. Về cấp dưỡng: buộc anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp*: anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn và nuôi con với chị Lê Thị V; anh Đ và chị V có đăng ký kết hôn nên quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn, thấy rằng*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị V kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, đăng ký kết hôn 22-7-2020 tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là hợp pháp. Do mâu thuẫn gia đình, tính tình không hợp, anh Đ và chị V nhiều lần xin ly hôn, điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, anh Đ và chị V đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Đ là đúng với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: anh Đ và chị V có 5 con chung gồm Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 18-7-2002, Nguyễn Văn Trọng T, sinh ngày 17-7-2004, Nguyễn Thị Lê Q, sinh ngày 03-2-2006, Nguyễn Văn Hoàng V, sinh ngày 11-02-2011 và Nguyễn Văn Minh H, sinh ngày 15-6-2019, các con chung đang ở với chị V, đồng thời các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao các cháu Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Thị Lê Q, Nguyễn Văn Trọng T và Nguyễn Văn Minh H cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ. Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh ngày 18-7-2002, trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về cấp dưỡng: do điều kiện hoàn cảnh của anh Đ và chị V đều khó khăn nhưng việc nuôi con là nghĩa vụ của bố mẹ, các con chung của anh Đ và chị V được giao cho mẹ nên cần buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, chị V yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng/4 cháu là có phần cao so với thu nhập của anh Đ nên cần buộc anh Đ cấp dưỡng mỗi cháu 600.000 đồng/tháng là phù hợp với thực tế. Hình thức cấp dưỡng hàng quý, cấp dưỡng vào ngày đầu tiên của quý.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[3] *Về án phí*: Nguyên đơn, người cấp dưỡng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị V.

1.2. *Về con chung*: giao cháu Nguyễn Văn Trọng T, sinh ngày 17-7-2004, Nguyễn Thị Lệ Q, sinh ngày 03-2-2006, Nguyễn Văn Hoàng V, sinh ngày 11-02-2011 và cháu Nguyễn Văn Minh H, sinh ngày 15-6-2019 cho chị Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. *Về cấp dưỡng*: buộc anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng mỗi cháu 600.000đồng/tháng/cháu (2.400.000đồng/tháng/4 cháu) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng hàng quý, cấp dưỡng vào ngày đầu tiên của quý.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình; 300.000 đồng án phí dân sự về cấp dưỡng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005845, ngày 05 - 4 - 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glong. Anh Đ còn phải nộp 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn, *(để vào sổ Hộ tịch)*;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh